TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ SƠN TÂY
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Số: 69 /2022/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sơn Tây, ngày 13 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào vụ án dân sự thụ lý số 86/2022/TLST-HNGĐ ngày 28/4/2022 giữa:

Nguyên đơn: Anh Lưu Văn H, sinh năm 1985.
Nơi ĐKHKTT: Thôn B, xã K, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.
Địa chỉ: Số 85/75, thôn 4, xã T, huyện Thạch Thất, t.p Hà Nội.
Bị đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 1991.
Nơi ĐKHKTT: Thôn B, xã K, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.
Địa chỉ: Số 582, xóm 2, thôn Đ, xã C, thị xã Sơn Tây, t.p Hà Nội.

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. *Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa*: Anh Lưu Văn H và chị Trần Thị T.

2. *Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:*

+ Hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lưu Văn H và chị Trần Thị T.

Về con chung: Có 01 con chung là Lưu Hải Ph, sinh ngày 03/01/2016, hiện đang ở với Chị T; Giao cho Chị T trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Hải Ph đến năm cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh H được quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cấm.

Về trợ cấp nuôi con chung: Tạm miễn việc trợ cấp nuôi con chung cho Anh H đến khi Chị T có đơn yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Tài sản chung, công sức chung; Không có.

Tài sản riêng: Không có.

Công nợ chung: Không có.

3. Về phần án phí: Anh H tự nguyện chịu phần án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ; Anh H đã nộp tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0056347, ngày 28/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sơn Tây. Nay Anh H được hoàn trả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5**.** *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tp Hà Nội
- VKSND t.x Sơn Tây.
-UBND Nơi ĐKKH.
- Các đương sự
- Lưu HS

Lã Hùng Cường